

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày: 28-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thúy

Bà Trần Ánh Nhạn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn G, tên gọi khác: không có; sinh năm 1998, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông Lê Văn D và bà Trần Thị G; vợ, con: chưa có; tiền sự: Ngày 30-01-2020 bị Công an huyện Gò Dầu xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (bị cáo chưa nộp phạt); tiền án: Ngày 12-5-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ ngày 23-4-2021, đến ngày 27-4-2021 bị tạm giam cho đến nay “Có mặt”.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn G có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-12-2020, bị cáo về sinh sống cùng bà Nguyễn Thị Đ, là bà ngoại của bị cáo tại ấp T, xã T, huyện G. Qua quan sát và theo dõi, bị cáo biết gia đình của chị Trần Thị Thu H (là hàng xóm với nhà bà ngoại của bị cáo) thường đi vắng, không có người ở nhà vào ban ngày, nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H lấy trộm tài sản, để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Khoảng 14 giờ ngày 15-4-2021, bị cáo đi bộ đến nhà chị H, thấy nhà khóa cửa trước bị cáo vòng ra phía sau nhà, thấy cửa sau được khóa bằng chốt kim loại, giữa cánh cửa và vách tường có khe hở. Bị cáo đưa ngón tay cái và ngón tay trỏ vào trong kéo chốt cửa, rồi đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu IteL L6002P loại S15 Pro 32GB và số tiền 370.000 đồng. Sau khi lấy trộm, bị cáo ra ngoài và chốt cửa lại như ban đầu.

Tài sản trộm được bị cáo trả nợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y 300.000 đồng. Bị cáo đem điện thoại đến tiệm điện thoại D thuộc khu phố T, thị trấn G, thuê bẻ khóa để sử dụng liên lạc cá nhân thì bị chị H phát hiện và trình báo Công an xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ngày 26-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 điện thoại di động hiệu IteL L6002P loại S15 Pro 32GB trị giá 770.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại điện thoại di động và không yêu cầu bồi thường số tiền 370.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSĐ ngày 25-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Văn G về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng cùng vấn đề bồi thường thiệt hại đã xử lý xong nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không có tranh luận và không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 14 giờ ngày 15-4-2021, tại nhà chị Trần Thị Thu H thuộc ấp T, xã T, huyện G. Lợi dụng lúc chị H đi làm và không có người ở nhà trông giữ tài sản, bị cáo đã lẻn lút đột nhập vào nhà chị H chiếm đoạt 01 điện thoại di động trị giá 770.000 đồng và số tiền 370.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.140.000 đồng. Thấy rằng, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Nhưng vào ngày 12-5-2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào 08-12-2020. Nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích. Nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “*Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*”. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống, lại nghiện ma túy nên muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và bất hợp pháp. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy; bị cáo có 01 tiền sự là ngày 30-01-2020 bị Công an huyện Gò Dầu xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến nay bị cáo vẫn chưa nộp phạt. Sau khi phạm tội bị cáo “*Thành khẩn khai báo*” nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử cần xem xét và quyết định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[6] Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị hại chị Trần Thị Thu H đã nhận lại điện thoại di động; đối với số tiền 370.000 đồng bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Như những nhận định trên thì lời luận tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn G 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-4-2021.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị hại chị Trần Thị Thu H đã nhận lại điện thoại di động; riêng số tiền 370.000 đồng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Vân Quỳnh**